

Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 trang 116 tập 1 Kết nối tri thức - **Bài 5: Màu sắc trăm miền.**

## Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 KNTT trang 116

Đọc tài liệu tổng hợp lại lý thuyết chính cho phần Thực hành tiếng Việt trang 116 lớp 7 tập 1 KNTT, các em sẽ theo dõi dưới đây để ghi nhớ và áp dụng cho giải bài tập sau đó.

### Ôn tập lý thuyết

#### 1. Ngôn ngữ vùng miền

- Ngôn ngữ vùng miền (phương ngữ) là biến thể theo mỗi địa phương của một ngôn ngữ, được thể hiện chủ yếu trên các phương tiện ngữ âm và từ vựng.
- Mỗi phương ngữ có những đặc điểm riêng về ngữ âm, thể hiện qua cách phát âm của người dân mỗi địa phương.
- Đặc biệt, trong mỗi phương ngữ bao giờ cũng có một số từ ngữ không có nghĩa tương đương trong ngôn ngữ toàn dân.

#### 2. Từ địa phương

- Mỗi vùng miền cả một số từ ngữ riêng biệt, thường gọi là từ ngữ địa phương. Những từ ngữ đó phát sinh từ những nét riêng về điều kiện tự nhiên, đặc điểm tâm lý và phong tục tập quán của cư dân địa phương.
- Từ ngữ địa phương thể hiện tính đa dạng trong ngôn ngữ của một cộng đồng.
- Khác với từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương thường chỉ được dùng ở một vùng, miền nhất định.
- Trong tác phẩm văn học, từ ngữ địa phương có thể được dùng nhằm tạo sắc thái địa phương cho sự việc, nhân vật hoặc được dùng như một phương tiện tu từ.
- Trong các văn bản khoa học, hành chính, không được dùng từ ngữ địa phương (trừ khi có lý do đặc biệt).
- Trong giao tiếp thông thường, chỉ nên dùng từ ngữ địa phương khi trò chuyện thân mật với những người nói cùng phương ngữ với mình. Ví dụ:
  - + Từ ngữ địa phương Bắc Bộ: bố, mẹ, bát, bèo, cóc, chẵn, com rang, dọc mùng, dứa, hoa,...
  - + Từ ngữ địa phương Trung Bộ: mi – mày, tau – tao, chũi – chôi, đọi – bát, tru – trâu, bô – ngã, mần – làm, vô – vào, mô – đầu / nào,...
  - + Từ ngữ địa phương Nam Bộ: ba, má, bạc hà, chả lụa, chanh, bắp, trẽ, nói xạo, xin,...

## Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 116 tập 1 ngắn nhất

### Câu 1

- Từ ngữ địa phương: thẩu, vệm, trọc, o
- Vì những từ ngữ này chỉ được dùng ở vùng, miền nhất định: Miền Trung

### Câu 2

Từ ngữ địa phương	Từ ngữ toàn dân
- Bún tàu	- Miến
- Nhiêu khô	- Phức tạp
- Trọc	- Cái mẹt, mâm
- Mè	- Vừng

### Câu 3

- Tác dụng của việc dùng từ ngữ địa phương của Huế trong Chuyện cơm hến:
- + Giúp cho văn bản trở nên gần gũi, mộc mạc mang đậm tính bản sắc dân tộc khi nói về món ăn bình dân: cơm hến

### Câu 4

Từ ngữ địa phương	Từ ngữ toàn dân
- Tía	- Cha
- Mô	- Đâu
- Trái thơm	- Quả dứa
- Cái chi	- Cái gì
- U	- Mẹ

## Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 116 tập 1 đầy đủ

### Câu 1 trang 116 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Trong câu văn sau, những từ ngữ nào có thể được xem là từ ngữ địa phương? Vì sao?

Tất cả được đựng trong những thầu, những vệm bày trên một cái trọc, o bán com hén lấy ra bằng những chiếc gáo mù u nhỏ xíu, bàn tay thoăn thoắt mỗi thứ một ít...

### Trả lời

Những từ ngữ được xem là từ địa phương là: thầu, vệm, trọc, o. Vì đây là những từ ngữ đặc trưng vùng miền mà chỉ ở một số địa phương như Huế mới sử dụng.

### Câu 2 trang 116 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Liệt kê một số từ ngữ địa phương được dùng trong văn bản Chuyện com hén. Những từ ngữ đó có nghĩa tương đương với những từ ngữ nào được dùng ở địa phương em hoặc trong từ ngữ toàn dân?

### Trả lời

Từ ngữ địa phương trong Chuyện com hén	Từ ngữ toàn dân/địa phương nơi khác
lạt	Nhạt
Duống	Đưa xuống
Né	Tránh
Phông	Bông
Túi mắt túi mũi	Tối mắt tối mũi
tui	Tôi
xắt	Thái
Nhiều khê	Lôi thôi, phức tạp
mè	Vùng
heo	Lợn
Vị tinh	Bột ngọt
thầu	thầu
vệm	liền
trọc	Mẹt
o	Cô

tô	Bát
chi	Gì
môn bạc hà	cây dọc mùng
trụng	nhúng

### Câu 3 trang 116 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Cho biết tác dụng của việc dùng từ ngữ địa phương của Huế trong Chuyện com hên.

#### Trả lời

Việc dùng từ ngữ địa phương của Huế trong Chuyện com hên có tác dụng khắc họa không khí, sắc thái riêng của Huế, miêu tả lối nói riêng của người Huế. Tính chất địa phương của bài tản văn góp phần tạo ấn tượng sâu đậm về Huế và văn hóa Huế. Nói về không gian văn hóa Huế bằng một số từ ngữ Huế thì sẽ nêu bật được sắc màu của Huế.

### Câu 4 trang 116 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Nêu một số từ ngữ địa phương chỉ sự vật (người, cây cối, con vật,...) ở các vùng miền mà em biết và tìm từ ngữ toàn dân tương ứng

#### Trả lời

Từ ngữ địa phương	Từ toàn dân
Má, u, bầm, mạ	Mẹ
Thầy, tía, cha, ba	Bố
Chén	Cốc
Bòng	Bưởi
Mận	Roi
O	Cô
Bá	Bác
Mô	Đâu
Vô	Vào
Chén, tô	Bát

Heo	Lợn
Chủi	Chối
Tru	Trâu
Mô	Đâu
Bấp	Ngô
Mần	Làm
Hột gà, hột vịt	Trứng gà, trứng vịt
Xà bông	Xà phòng
Tắc	Quất
Xỉn	Say
Mập	Béo
Thơm, khóm	Dứa
Bỏ	Ngã
...	...

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 116 tập 1 KNTT** đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Kết nối tri thức](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7 -